TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 947/2018/DS-PT
Ngày: 22 – 10 – 2018
V/v tranh chấp hợp đồng gửi giữ tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh Tú.

Các Thẩm phán: Bà Đỗ Thanh Hương.

Ông Đào Hồng Cảnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Vũ Hải – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Lê Tấn Đông - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 15 và ngày 22 tháng 10 năm 2018, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 198/2018/TLPT-DS ngày 02/5/2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng gửi giữ tài sản";

Do bản án dân sự sơ thẩm số 138/2018/DS-ST ngày 19/01/2018 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4145/2018/QĐ-PT ngày 17/9/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Đỗ Phước T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Phường 13, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Công ty TNHH Dịch vụ bảo vệ an ninh T.

Địa chỉ: Phường 25, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Bùi Anh S, sinh năm 1979 – Giám đốc Công ty TNHH Dịch vụ bảo vệ An Ninh T.

Địa chỉ: Khu phố 5, phường T, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Mai Ngọc S, sinh năm 1986.

Địa chỉ: phường N, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bà S: Ông Đỗ Phước T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Phường 13, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Giấy ủy quyền số 023184 ngày 29/10/2012 lập tại Văn phòng công chứng Gia Định).

3.2. Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Ấp N, thị trấn P, huyện P, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung bản án sơ thẩm thì:

* Tại đơn khởi kiện ngày 07/05/2013, lời khai, các biên bản lập tại Tòa án, nguyên đơn ông Đỗ Phước T trình bày:

Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 10/10/2012, ông T đến mua hàng tại cửa hàng của Công ty Cổ phần Thiết bị Bách Khoa Computer (nay là Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Bách Khoa group) (gọi tắt là Bách khoa Computer) tại số 247A Lý Thường Kiệt, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh và có gởi tại bãi giữ xe của Bách khoa Computer 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda SH 150i (xe này là của ông T nhưng nhờ bạn gái là bà Mai Ngọc S, sinh năm 1986, cư trú: Phường N, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ xe) với những đặc điểm sau: Biển số đăng ký 62-G1-063-06, nước sản xuất Italy, năm sản xuất 2011, màu đen, số máy KFO8E*1082049*KTGE1, số khung *ZDCKF10BOBF111315*, xe mua ngày 17/06/2012 với giá 166.800.000 đồng.

Do là khách hàng quen, thường xuyên đến mua hàng tại cửa hàng 247A Lý Thường Kiệt, rất nhiều lần khi gởi xe tại đây bảo vệ trông xe đề nghị ông T không cần lấy thẻ gửi xe, nên ngày 10/10/2012 khi gởi xe tại Bách khoa Computer thì nhân viên giữ xe tên Nguyễn Thanh L, sinh năm 1976, cư trú: ấp N, thị trấn P, huyện P, tỉnh B có đề nghị với ông T cứ để xe đó để anh ta giữ mà không cần lấy thẻ. Vì vậy, ông T vào cửa hàng mua hàng, khoảng nửa tiếng sau quay ra thì phát hiện xe đã bị mất. Nhân viên bảo vệ giữ xe khai nhận rằng do đi mua thuốc lá, có nhờ một nhân viên cửa hàng trông giúp xe một lát để qua bên đường mua thuốc lá mà khi quay về thì phát hiện xe đã bị mất.

Ông T đã thông báo việc mất xe với quản lý Bách khoa Computer thì được báo là Bách khoa Computer có ký hợp đồng dịch vụ bảo vệ với Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ An ninh T (là bị đơn) (gọi tắt là Công ty T) tại hợp đồng số 2902/HDDVBV/2012 ngày 29/02/2012. Theo đó, Công ty T có nhiệm vụ bảo quản phương tiện của nhân viên, khách hàng được giới hạn bên trong khuôn viên tường rào của Bách khoa Computer (trong giờ quy định) tại địa điểm: Siêu thị thiết bị số Bách Khoa 247A Lý Thường Kiệt, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Vì vậy, theo Bách khoa Computer khi xảy ra việc mất xe thì Công ty Toàn Cầu phải có trách nhiệm bồi thường.

Ông T đã khiếu nại đến Hội bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 13/11/2012, tại biên bản họp giải quyết khiếu nại của khách

hàng có sự tham gia của ông Đỗ Phước T, Bách khoa Computer và Công ty T. Theo đó, Công ty T khẳng định trách nhiệm hoàn toàn thuộc về Công ty T chứ không liên quan đến Bách khoa Computer. Tuy nhiên, Công ty T phải đợi kết quả điều tra của cơ quan Công an thì mới có thể giải quyết cho khách hàng.

Ông T cũng đã trình báo sự việc mất xe đến Công an Phường 15, Quận 11 ngay khi mất xe và hồ sơ giải quyết vụ việc được chuyển đến Công an Quận 11. Tuy nhiên, khi Công an Quận 11 lấy lời khai các bên, thấy rõ trách nhiệm của Công ty T nhưng Công ty T đã né tránh, không có thiện chí bồi thường.

Nay ông yêu cầu Công ty T bồi thường 150.000.000 đồng là giá trị chiếc xe bị mất. Đối với một số tài sản để trong cốp xe đã bị mất (trong đó có giấy đăng ký xe gắn máy hiệu Honda SH 150i biển số 62G1-063.06 mang tên Mai Ngọc S) ông T đã cớ mất tại công an Phường 15, Quận 11 và không yêu cầu bồi thường.

* Bị đơn Công ty T khi được Tòa án mời tham gia tố tụng đã vắng mặt nhiều lần mà không có lý do. Tại bản tự khai tại Tòa ngày 29/05/2013 bà Lê Thị Ngọc A, đại diện Công ty T đã trình bày sự việc mất xe SH tại cửa hàng Bách Khoa đã xảy ra nhiều tháng nay, bị đơn nhận được thông tin: Khách hàng vào gởi xe nhưng không lấy thẻ, sau đó khách hàng báo mất chiếc xe không lấy thẻ, vì không trực tiếp tại hiện trường nên sự việc thật sự như thế nào thì Công ty T không khẳng định được.

Tại biên bản hòa giải ngày 20/08/2013, ông Hồ Văn T là đại diện của Công ty T cho rằng: Công ty không biết việc ông Đỗ Phước T có gởi xe tại cửa hàng Bách Khoa computer hay không, ông T không xuất trình được thẻ giữ xe, nên công ty không đồng ý bồi thường. Việc ông Nguyễn Thanh L là nhân viên giữ xe có giữ chiếc xe của ông T không thì Công ty T không biết. Sau sự việc mất xe của ông T, khoảng nửa tháng sau thì ông L đã tự ý nghỉ việc, bỏ ngang không bàn giao và hiện nay không còn làm việc tại Công ty T nhưng vì là một doanh nghiệp và cũng muốn chia sẻ rủi ro với ông T nên bị đơn đồng ý hỗ trợ cho ông T số tiền là 30.000.000 đồng.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Mai Ngọc S trình bày:

Bà là bạn gái của ông Đỗ Phước T, được ông T nhờ đứng tên đăng bộ chiếc xe gắn máy hiệu Honda SH150i với những đặc điểm sau: Biển số đăng ký 62-G1-063-06, nước sản xuất: Italy, năm sản xuất: 2011, màu: đen, số máy KFO8E*1082049*KTGE1, số khung *ZDCKF10BOBF111315*, xe mua ngày 26/06/2012, nhưng chiếc xe hoàn toàn thuộc sở hữu của ông T. Bà không có bất cứ ý kiến hay quyền lợi gì về chiếc xe. Bà S đồng ý với tất cả trình bày và yêu cầu của ông T, không bổ sung gì thêm. Bà S xin vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc, hòa giải, xét xử của Tòa án và có ủy quyền hợp lệ cho ông T.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, ông Nguyễn Thanh L, đã được Tòa án đã triệu tập, tống đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại bản án sơ thẩm số: 138/2018/DS-ST ngày 19/01/2018 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử như sau:

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn ông Đỗ Phước T.

*Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ An ninh T phải bồi thường cho ông Đỗ Phước T số tiền 140.000.000 đồng do làm mất chiếc xe gắn máy hiệu Honda SH150i biển số 62G1-063.06, số máy: KFO8E*1082049*KTGE1, số khung: *ZDCKF10BOBF111315* mà ông Đỗ Phước T đã gửi giữ, thi hành làm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.*

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền yêu cầu thi hành án, án phí, quyền kháng cáo của đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 16 tháng 3 năm 2018, bị đơn Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ An ninh T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

* Bị đơn Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ An ninh T có ông Bùi Anh S là người đại diện theo pháp luật của Công ty xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận B với các lý do sau:

- Sau khi xảy ra sự việc mất xe của ông T thì khoảng đầu năm 2013 Công ty T và Công ty Bách Khoa Computer đã thanh lý hợp đồng nhưng không đề cập đến vấn đề bồi thường chiếc xe bị mất của ông T, nay án sơ thẩm lại buộc Công ty T có trách nhiệm bồi thường chiếc xe bị mất của ông T là không đúng vì tại hợp đồng dịch vụ bảo vệ giữa Công ty T và Công ty Bách Khoa Computer không có thỏa thuận điều khoản trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho khách hàng (bên thứ ba). Do vậy, yêu cầu Công ty Bách Khoa Computer cùng có trách nhiệm bồi thường chiếc xe bị mất của ông T.

- Hồ sơ vụ án không có chứng cứ bàn giao tài sản gửi giữ giữa Công ty T và ông T; Tòa án niêm yết, tống đạt giấy triệu tập và bản án không đúng địa chỉ cư trú của người đại diện theo pháp luật của Công ty T; Công ty T chưa bao giờ nhận trách nhiệm đối với việc mất xe của ông T nhưng bản án sơ thẩm nhận định điều này, do đó Tòa án cấp sơ thẩm có dấu hiệu ra bản án trái luật; Tòa án cấp sơ thẩm không lấy lời khai hoặc uỷ thác lấy lời khai đối với ông L để làm rõ hồ sơ vụ án là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

* Nguyên đơn ông Đỗ Phước T không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ An ninh T, yêu cầu y án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận B.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Mai Ngọc S có đại diện theo ủy quyền ông Đỗ Phước T có cùng ý kiến, yêu cầu như ông T.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh L đã được triệu tập, tống đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa các đương sự đã và được bảo đảm thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Về việc giải quyết đối với bản án sơ thẩm bị kháng cáo:

Đơn kháng cáo của bị đơn được thực hiện trong thời hạn luật định và hợp lệ. Về việc giải quyết kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Khoản 3 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân 2015 tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ An ninh T, hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 138/2018/DS-ST ngày 19/01/2018 của Tòa án nhân dân quận B để giải quyết lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe các bên đương sự trình bày ý kiến, tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét đơn kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ An ninh T, kháng cáo trong thời hạn luật định, hợp lệ nên chấp nhận.

[2] Xét, yêu cầu kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ An ninh T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3] Căn cứ Hợp đồng dịch vụ bảo vệ số 2902/HDDVBV/2012 ngày 29/02/2012 giữa Công ty Cổ phần Thiết bị Bách khoa Computer và Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ An ninh T: Tại Điều 17 Thời hạn hợp đồng quy định: *"Hợp đồng dịch vụ bảo vệ có hiệu lực kể từ ngày 29/02/2012 đến ngày 28/8/2012. Trước khi hết hạn hợp đồng 15 ngày nếu hai bên không có thông báo bằng văn bản về việc chấm dứt hợp đồng thì hợp đồng này sẽ được tự động gia hạn và mặc nhiên kéo dài thêm 06 tháng mỗi lần"*.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ An ninh T xuất trình tài liệu chứng cứ là "Biên bản thanh lý hợp đồng dịch vụ bảo vệ đề ngày 20/01/2013" giữa Công ty Cổ phần Thiết bị Bách khoa Computer và Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ An ninh T theo đó đến hết ngày 20/01/2013 hai bên sẽ thanh lý hợp đồng và tại biên bản thanh lý hợp đồng này đôi bên cũng không đề cập đến trách nhiệm bồi thường chiếc xe bị mất của ông T. Mặt khác, tại Khoản 2.1.15 Điều 2 của hợp đồng trên quy định về Trách nhiệm và quyền hạn của bên B (Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ An ninh T): *"Khi bên B để xảy ra mất an toàn gây thiệt hại về vật chất cho bên A thì phải bồi thường thiệt hại cho bên A theo như quy định ở Điều 7 của hợp đồng này"*. Tại Khoản 7.1.3 Điều 7 của hợp đồng nêu trên quy định:*"Việc bồi thường của bên B cho những mất mát, thiệt hại và tổn thất về tài sản của bên A và của nhân viên bên A"*.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn kháng cáo cho rằng án sơ thẩm xử tuyên buộc Công ty T có trách nhiệm bồi thường chiếc xe bị mất cho ông T là không đúng vì tại hợp đồng dịch vụ bảo vệ giữa Công ty T và Công ty Bách Khoa Computer không có thỏa thuận điều khoản trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho khách hàng (bên thứ ba). Do vậy, yêu cầu Công ty Bách Khoa Computer cùng có trách nhiệm bồi thường chiếc xe bị mất của ông T. Tuy nhiên, án sơ thẩm lại không triệu tập Công ty Bách Khoa Computer vào tham gia tố tụng trong vụ án này với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là có thiếu sót mà cấp phúc thẩm không thể thực hiện bổ sung được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, hủy bản án sơ thẩm và giao toàn bộ hồ sơ về Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại.

[6] Do hủy án sơ thẩm nên về nội dung cấp phúc thẩm không xét.

[7] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị hủy bản án sơ thẩm do cấp sơ thẩm triệu tập thiếu người tham gia tố tụng, đề nghị này của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Do huỷ bản án sơ thẩm nên người kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 308; Điều 310 của Bộ luật tố tụng dân 2015;

Căn cứ vào Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH Dịch vụ Bảo vệ An ninh T.

2. Hủy bản án sơ thẩm số: 138/2018/DS-ST ngày 19/01/2018 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Giao hồ sơ vụ án về Toà án nhân dân quận B để giải quyết lại theo trình tự sơ thẩm.

3. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm ông Đỗ Phước T đã nộp theo biên lai thu số AB/2012/00137 ngày 07/5/2013 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B sẽ được quyết định khi Tòa án nhân dân quận B giải quyết vụ án.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2017/0004163 ngày 21/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận B.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Tòa án nhân dân quận B;
- Chi cục THADS quận B;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Thanh Tú